

THƯỚC ĐO MỚI CỦA HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP

Việc Việt Nam lần đầu lọt vào top 50 hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu, đánh dấu bước phát triển mới của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, thước đo trong giai đoạn tới không chỉ là số lượng startup mà còn là khả năng hình thành các doanh nghiệp làm chủ công nghệ lõi, tạo ra giá trị cạnh tranh mới cho nền kinh tế.

Tạo dựng doanh nghiệp công nghệ từ nền tảng đổi mới sáng tạo

Theo Báo cáo Chỉ số Hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu 2026 của StartupBlink, Việt Nam tăng 5 bậc, lên vị trí thứ 50 thế giới, mức xếp hạng cao nhất từ trước đến nay. Thành phố Hồ Chí Minh lần đầu lọt top 100 hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu, trong khi Hà Nội, Đà Nẵng và một số địa phương tiếp tục cải thiện thứ hạng. Hiện Việt Nam có khoảng 4.000 startup, 208 quỹ đầu tư, 84 vườn ươm và hơn 20 trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp. Những con số này cho thấy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đang phát triển ngày càng đa dạng.

Sự phát triển đó diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh hoàn thiện thể chế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đặc biệt, Chiến lược quốc gia Khởi nghiệp sáng tạo lần đầu tiên đặt ra tầm nhìn dài hạn cho hệ sinh thái, hướng tới nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực vào năm 2030 và nhóm 30 thế giới vào năm 2045. Tuy nhiên, khi hệ sinh thái bước sang giai đoạn phát triển mới, thước đo thành công dựa vào số lượng startup, vị trí trên bảng xếp hạng và cả khả năng hình thành những doanh nghiệp công nghệ có năng lực cạnh tranh và tạo ra giá trị mới cho nền kinh tế.

Nhiều chuyên gia cho rằng, ở giai đoạn đầu phát triển, số lượng startup là chỉ báo quan trọng phản ánh sức sống của hệ sinh thái. Nhưng khi hệ sinh thái bước sang giai đoạn trưởng thành hơn, thước đo quan trọng nằm ở

khả năng thương mại hóa công nghệ, mở rộng quy mô doanh nghiệp và tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Tiến sĩ Nguyễn Hữu Xuyên, Học viện Chiến lược khoa học và công nghệ cho rằng, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cần được đánh giá bằng kết quả đầu ra thay vì chỉ dựa trên nguồn lực đầu tư hay số lượng chương trình hỗ trợ. Các chỉ số như tăng trưởng doanh nghiệp, khả năng gọi vốn và thương mại hóa công nghệ phản ánh rõ hơn chất lượng của hệ sinh thái.

Từ góc nhìn đó, thách thức hiện nay vừa có thêm nhiều startup mới vừa hình thành các doanh nghiệp đủ năng lực phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược, mở rộng quy mô và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tháng 5 vừa qua, 5 startup Việt Nam đã ký hợp tác với các doanh nghiệp Nhật Bản thông qua Chương trình Ươm tạo Việt Nam - Nhật Bản do Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và các đối tác triển khai. Các dự án ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT) và sản xuất tiên tiến tạo cơ hội đưa công nghệ và mô hình kinh doanh do người Việt phát triển tham gia chuỗi giá trị quốc tế.

Tuy nhiên, khoảng cách từ nghiên cứu đến thị trường vẫn là một trong những điểm nghẽn lớn. Nhiều kết quả nghiên cứu có giá trị vẫn dừng ở quy mô phòng thí nghiệm hoặc đề tài khoa học mà chưa trở thành sản phẩm thương mại.

Theo Phó Cục trưởng Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) Phạm Đức Nghiệm, doanh nghiệp khởi nguồn công nghệ (spin-off) được xem là một trong những con đường hiệu quả để chuyển hóa kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm ra thị trường. Tuy nhiên, việc thiếu

liên kết chặt chẽ giữa trường đại học, doanh nghiệp và nhà đầu tư khiến nhiều công nghệ chưa thể phát triển thành sản phẩm có khả năng cạnh tranh.

Nhiều chuyên gia nhận định, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam đang đứng trước bước chuyển từ mở rộng quy mô sang nâng cao chất lượng tăng trưởng. Bước chuyển từ một hệ sinh thái đông về số lượng sang hệ sinh thái tạo ra doanh nghiệp công nghệ sẽ phụ thuộc vào khả năng huy động vốn dài hạn, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Trong bối cảnh Việt Nam thúc đẩy phát triển các công nghệ chiến lược theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, việc hình thành những doanh nghiệp có khả năng làm chủ công nghệ lõi là yêu cầu của hệ sinh thái khởi nghiệp, gắn trực tiếp với mục tiêu nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và sức cạnh tranh quốc gia.

Công nghệ chiến lược và cơ hội bứt phá mới

Thế giới đang bước vào một làn sóng công nghệ mới với sự phát triển nhanh chóng của AI, dữ liệu lớn, bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới và công nghệ lượng tử. Theo nhiều chuyên gia, đây là cơ hội để các quốc gia đi sau rút ngắn khoảng cách phát triển và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Những năm gần đây, Việt Nam đã xác định AI, bán dẫn, dữ liệu lớn và nhiều công nghệ nền tảng khác là các lĩnh vực ưu tiên phát triển. Chương trình phát triển công nghệ chiến lược quốc gia cùng Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg đã xác định 10 nhóm công nghệ chiến lược và nhiều sản phẩm ưu tiên phát triển như AI, bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot, vệ tinh quỹ đạo thấp, hydrogen xanh và hạ tầng số lõi. Đây được xem là những lĩnh vực có thể tạo động lực tăng trưởng mới, đồng thời góp phần nâng cao năng lực tự chủ công nghệ của đất nước.

Trong đó, AI đang làm giảm đáng kể chi phí phát triển sản phẩm, tạo điều kiện để doanh nghiệp công nghệ tiếp cận thị trường nhanh hơn. Tuy nhiên, cơ hội chỉ trở thành lợi thế khi đi cùng năng lực làm chủ công nghệ và hệ sinh thái hỗ trợ đủ mạnh.

Hiện cả nước có khoảng 80 vườn ươm doanh nghiệp, chủ yếu tập trung tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Dù nhiều kết quả nghiên cứu có giá trị đã được tạo ra, không ít công nghệ vẫn dừng ở quy mô đề tài hoặc thử nghiệm mà chưa trở thành sản phẩm thương mại. Việc hình thành các doanh nghiệp spin-off từ trường đại học và viện nghiên cứu vẫn gặp nhiều khó khăn về vốn, cơ chế và kết nối thị trường.

Với mong muốn thu hẹp khoảng cách từ nghiên cứu đến thị trường, một số địa phương đã bắt đầu đổi mới cách tiếp cận trong phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu nâng chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) lên khoảng 2-3% GRDP vào năm 2030, đồng thời lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy liên kết với viện nghiên cứu và trường đại học để đẩy nhanh thương mại hóa công nghệ. Tuy nhiên, để những mục tiêu này trở thành hiện thực, bài toán vốn vẫn là một trong những rào cản lớn. Thị trường vốn cho công nghệ sâu (deeptech) vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển, trong khi các dự án AI, bán dẫn hay công nghệ sinh học thường cần nguồn vốn lớn và thời gian đầu tư dài.

Chiến lược quốc gia Khởi nghiệp sáng tạo đặt ra nhiều giải pháp về thể chế, sandbox, giáo dục khởi nghiệp, phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo và thu hút nguồn lực quốc tế. Song, thành công của hệ sinh thái sẽ không được quyết định bởi số lượng startup hay chương trình hỗ trợ mà ở khả năng chuyển hóa tri thức thành sản phẩm, công nghệ thành doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo thành động lực tăng trưởng của nền kinh tế ■

Theo most.gov.vn